

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	GVHD			GV PB	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				Ý thức/ Chuyên cần	Nội dung	Tổng		SỐ	CHỮ	
						2	3	5		
				30%	70%					
1	1912211619	Trần Thị Thu Hiền	N19KDN	8	8	8.0	6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
2	1912211625	Hoàng Thị Thùy Linh	N19KDN	8	8	8.0	6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
3	1913211628	Nguyễn Huy Mạnh	N19KDN	8	9	8.7	7.5	8.0	Tám	
4	1913211632	Văn Phú Phi	N19KDN	8	8	8.0	6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
5	1913211640	Nguyễn Hữu Trung	N19KDN	8	8	8.0	6.7	7.2	Bảy phẩy Hai	
6	1912211642	Nguyễn Lê Phương Uyên	N19KDN	8	8	8.0	7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
7	1912211607	Hoàng Thái Việt Ái	N19KDN	7	7.5	7.4	6.4	6.8	Sáu phẩy Tám	
8	1912211608	Võ Thị Đường An	N19KDN	7	7	7.0	6.4	6.6	Sáu phẩy Sáu	
9	1912211620	Nguyễn Thị Ánh Hồng	N19KDN	7	7.5	7.4	6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
10	1912211622	Nguyễn Ngọc Như Hương	N19KDN	8	7	7.3	6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
11	1913211637	Hồ Xuân Tín	N19KDN	7	8	7.7	8.5	8.2	Tám phẩy Hai	
12	1912211639	Lê Hoàng Huyền Trang	N19KDN	7	8	7.7	6.7	7.1	Bảy phẩy Một	
13	1912211614	Vương Thị Kim Dung	N19KDN	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
14	1912211630	Nguyễn Thị Tường Oanh	N19KDN	8	7	7.3	7.0	7.1	Bảy phẩy Một	
15	1912211643	Trần Thị Thúy Vân	N19KDN	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
16	1912211612	Trần Thị Bá Châu	N19KDN	8	7.2	7.4	7.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
17	1912211618	Nguyễn Thị Hoàng Hậu	N19KDN	8	6.5	7.0	6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
18	1913211631	Trần Đình Pháp	N19KDN	6	6.5	6.4	6.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
19	1912211638	Nguyễn Thị Duy Trâm	N19KDN	8	7	7.3	7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
20	1913211641	Đặng Xuân Trường	N19KDN	8	7.5	7.7	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
21	1912211644	Nguyễn Thị Ánh Vi	N19KDN	5	6	5.7	6.0	5.9	Năm phẩy Chín	
22	1813219500	Nguyễn Thành Đồng	N19KDN	9	7	7.6	6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
23	1812219544	Huỳnh Hà Minh	N19KDN	9	8	8.3	7.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
24	1820231972	Hoàng Thị Khánh Phương	N19KDN	7	6.5	6.7	8.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
25	1812219549	Mai Thị Tuyết Nga	N19KDN	5	5	5.0	5.0	5.0	Năm	
1	1713219842	Nguyễn Việt Dũng	N17KDN	5	5	5.0	5.0	5.0	Năm	33559
2	1713219913	Hoàng Minh Tuấn	N17KDN	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
3	1713219917	Nguyễn Quốc Việt	N17KDN	7	7	7.0	7.0	7.0	Bảy	25654

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	25	
2	Số sinh viên nợ	3	
TỔNG CỘNG :		28	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 03 năm 2016
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 27/02/2016

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	GVHD			GV PB	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				Ý thức/ Chuyên cần	Nội dung	Tổng		SỐ	CHỮ	

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân